

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT
VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 45

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 09 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	66.703.010.000	19,91%
Cổ đông khác	268.290.650.000	80,09%
Cộng	334.993.660.000	100,00%

Vốn pháp định 6.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 043 827 1620

Fax : 043 827 1068

E-mail : ducgiangchemco@hn.vnn.vn

Mã số thuế : 0101452588

Đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Khu công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải bằng đường bộ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, chi tiết: sản xuất máy móc, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, chi tiết: sản xuất các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: sản xuất các mặt hàng phân bón;

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất sắt, thép, gang, chi tiết: sản xuất các mặt hàng sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết: sản xuất các mặt hàng kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu, chi tiết: buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón; buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại màu và quặng kim loại, chi tiết: buôn bán sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất hóa chất cơ bản, chi tiết: sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu, chi tiết: khai thác, thăm dò và chế biến khoáng sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300299830 thay đổi lần đầu ngày 13 tháng 11 năm 2012	61,68%
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 ngày 26 tháng 7 năm 2013	60,00%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 45).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	27 tháng 3 năm 2010	
Ông Đào Việt Hưng	Thành viên	27 tháng 3 năm 2010	
Ông Lưu Bách Đạt	Thành viên	27 tháng 3 năm 2010	
Bà Phan Thị Nhung	Thành viên	27 tháng 3 năm 2010	
Ông Lại Cao Hiến	Thành viên	27 tháng 3 năm 2010	29 tháng 3 năm 2014
Ông Vũ Nhật Tâm	Thành viên	29 tháng 3 năm 2014	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vũ Văn Ngọc	Trưởng ban	27 tháng 3 năm 2010	
Vũ Minh Thuyết	Thành viên	27 tháng 3 năm 2010	
Nguyễn Tiến Khang	Thành viên	23 tháng 3 năm 2013	

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	09 tháng 5 năm 2007	
Ông Đào Việt Hưng	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 3 năm 2010	
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 3 năm 2013	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và các công ty con tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,
Tổng Giám đốc





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 1 Trương Sở St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3.5472972 - Fax: (84.8) 3.5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Dong Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Dư St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 396/2014/BCIC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 29 tháng 8 năm 2014, từ trang 06 đến trang 45 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 27 tháng 8 năm 2013 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hoàng Thị Việt - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0374-2013-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		931.779.223.159	1.017.904.765.683
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.254.389.999	171.617.962.027
1. Tiền	111		13.254.389.999	18.599.184.249
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	153.018.777.778
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		604.741.413.718	582.188.764.520
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	124.267.212.453	149.041.853.297
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	46.544.937.464	50.202.226.227
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	434.429.781.512	383.401.460.676
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(500.517.711)	(456.775.680)
IV. Hàng tồn kho	140		264.073.745.362	224.936.884.708
1. Hàng tồn kho	141	V.6	264.073.745.362	224.936.884.708
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		49.709.674.080	39.161.154.428
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	33.706.772	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48.379.153.082	37.970.537.109
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	210.151.943	607.864.869
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.086.662.283	582.752.450



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		588.887.177.437	394.566.852.748
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		462.262.209.797	282.798.772.954
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	113.633.895.427	131.151.670.573
<i>Nguyên giá</i>	222		325.855.886.820	320.197.559.010
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(212.221.991.393)	(189.045.888.437)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	35.784.916.065	38.365.044.898
<i>Nguyên giá</i>	228		39.300.354.887	41.469.964.619
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.515.438.822)	(3.104.919.721)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	312.843.398.305	113.282.057.483
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		92.408.302.257	109.008.144.673
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	92.408.302.257	109.008.144.673
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		34.216.665.383	2.759.935.121
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	34.184.915.383	2.729.312.024
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	(1.126.903)
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	31.750.000	31.750.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.520.666.400.596	1.412.471.618.431

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		690.826.138.386	639.479.530.694
I. Nợ ngắn hạn	310		690.826.138.386	639.479.530.694
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	447.769.136.324	198.626.203.460
2. Phải trả người bán	312	V.17	120.901.689.843	122.589.502.571
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	9.960.316.217	34.976.530.763
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	21.749.234.060	41.594.111.847
5. Phải trả người lao động	315		11.545.176.908	17.967.258.687
6. Chi phí phải trả	316	V.20	294.106.524	10.968.439.170
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	29.604.712.880	168.143.010.057
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	49.001.765.630	44.614.474.139
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		557.114.713.585	625.385.078.338
I. Vốn chủ sở hữu	410		557.114.713.585	625.385.078.338
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	334.993.660.000	334.993.660.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.072.000.000	1.072.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2.630.000)	(3.431.887)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	3.356.330.600
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		82.495.474.718	74.997.207.619
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		41.217.866.129	33.719.599.030
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		97.338.342.738	177.249.712.976
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỐ ĐÓNG THIỂU SỞ	439	V.24	272.725.548.625	147.607.009.399
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.520.666.400.596	1.412.471.618.431

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhân gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		211.278,22		648.035,15	
Euro (EUR)		-		-	
Dollar Singapore (SGD)		-		-	
Yên Nhật (¥)		-		-	
Dollar Úc (AUD)		-		-	
Bảng Anh (£)		-		-	
Dollar Canada (CAD)		-		-	
...		-		-	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-		-	

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai

Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị tính: VND)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	962.674.062.730	914.620.832.966
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		37.188.538.390	37.460.312.182
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		925.485.524.340	877.160.520.784
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	758.044.687.335	676.779.537.387
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		167.440.837.005	200.380.983.397
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.717.589.848	19.306.772.917
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.115.744.635	9.742.360.708
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.577.066.280	2.131.886.384
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	36.436.841.722	37.014.585.269
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.682.917.196	8.648.478.735
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		124.922.923.300	164.282.331.602
11. Thu nhập khác	31	VI.7	60.991.520	31.204.215
12. Chi phí khác	32	VI.8	176.490.348	1.228.476.501
13. Lợi nhuận khác	40		(115.498.828)	(1.197.272.286)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(1.476.138.100)	499.934.934
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		123.331.286.372	163.584.994.250
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		17.621.033.644	17.699.853.140
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	1.126.903
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>105.710.252.728</u>	<u>145.884.014.207</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		36.791.132.589	54.416.576.116
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		68.919.120.139	91.467.438.091
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.057</u>	<u>4.158</u>

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Thủy Hà

Đào Thị Mai



Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	123.729.682.535	163.584.994.250
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	23.896.586.915	23.722.210.189
- Các khoản dự phòng	03	43.742.031	61.200.569
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	4.077.918.093	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.377.558.764)	(16.642.025.818)
- Chi phí lãi vay	06	3.577.066.280	2.131.886.384
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	142.947.437.090	172.858.265.574
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	350.463.007.403	(248.030.067.193)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(39.136.860.654)	12.489.459.281
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(427.199.867.560)	(71.414.604.370)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(31.489.310.131)	(2.490.236.332)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.436.743.661)	(2.277.727.379)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.494.093.884)	(28.108.448.366)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.610.629.028)	(3.821.129.255)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(16.957.060.425)	(170.794.488.040)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(203.400.664.210)	(44.673.187.125)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	60.700.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	13.354.085.603
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.902.709.044	15.450.170.880
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(200.437.255.166)	(15.177.010.638)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		808.186.718.394		322.757.412.676
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(562.095.159.432)		(241.862.920.633)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(187.061.447.788)		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>59.030.111.174</i>		<i>80.894.492.043</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(158.364.204.417)		(105.077.006.635)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	171.617.962.027		400.131.931.142
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		632.389		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>13.254.389.999</u>		<u>295.054.924.507</u>

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2014

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (công ty mẹ) và Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Cho thuê nhà xưởng;
 - Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, đàn khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng;
 - Sản xuất và buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Tổng số các công ty con : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	61,68 %	61,68 %
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	48,51 %	60,00 %

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty Cổ phần Hóa chất Phấn Bón Lào Cai	Khu công nghiệp Tầng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	37,97 %	46,62 %

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Tập đoàn có 719 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 528 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (đến năm 2061).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thành lập

Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh cho việc thành lập doanh nghiệp được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi Công ty con bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong vòng 24 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê là 20 năm qui định trên hợp đồng thuê đất.

13. **Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. **Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{12}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 1 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

15. **Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- **Thặng dư vốn cổ phần:** chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

16. **Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

17. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/6/2014 : 21.303,75 VND/USD
3.487 VND/CNY

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đã được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn là các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cũng một thời điểm.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1).

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.395.850.115	1.158.750.995
Tiền gửi ngân hàng	11.858.539.884	17.440.433.254
Các khoản tương đương tiền	-	153.018.777.778
Cộng	<u>13.254.389.999</u>	<u>171.617.962.027</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
EXCEL CROP CARE LIMITED	28.344.919.680	25.198.138.200
PRASOL CHEMICALS LIMITED	26.041.843.200	-
SKC CHEMIE PVT. LTD	21.688.158.240	12.206.771.850
KRISHNA ANTIOXIDANTS PVT LTD	7.804.055.808	-
S.M Chemical	5.153.621.760	5.321.069.280
KETUL CHEM PVT. LTD	4.725.079.961	9.465.035.898
SANDHYA INDUSTRIAL CHEMICALS	3.926.568.960	-
MITSUBISHI COPRATION	3.743.044.155	2.023.484.291
Công ty CP hóa chất Phân bón Lào Cai	3.630.210.129	-
HETAL CHEM IMPEX	3.091.566.114	-
OCL OOPORATION	2.617.712.640	-
Công ty TNHH FrieslandCampina Hà Nam	2.153.833.000	1.966.497.500
VIDHI DYESTUFFS MEGLTD	2.074.405.787	-
THE METAL POWDER COMPANY LTD	2.044.341.935	-
Đối tượng khác	1.555.804.340	-
ACid India (Mumbai)	1.037.202.894	-
UNITED PHOSPHORUS LTD	1.037.202.894	-
SARAF CHEMICALS	1.022.170.968	2.510.941.104
Filo Chemical	1.012.149.684	-
MITSUBISHI COPRATION	526.117.410	-
ICL Performance Prod LP	518.601.447	-
EXCEL INDUSTRIES LIMITED	518.601.447	-
BONGSAN CO.,LTD	-	999.428.774
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	-	-
SANDHYA DYES AND CHEMICALS	-	4.862.629.870
SANDHYA ORGANIC CHEMICALS PVT LTD	-	19.537.605.251
DESMO EXPORTS LTD	-	35.807.880.600
JAYDIP AGENCIES	-	2.923.753.440
OCT COMPANY LTD	-	5.426.356.800
SANJAY CHEMICALS	-	2.709.128.880
RNANDLAL AND SONS	-	12.559.586.279
Cộng	<u>124.267.212.453</u>	<u>149.041.853.297</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP SX XK Dầu điều Cát Lợi	315.805.000	1.336.500.000
Vũ Minh Thuyết	246.440.000	-
Liên đoàn địa chất Tây Bắc	149.000.000	149.000.000
Công ty TNHH Đại Long	108.000.000	108.000.000
Ban quản lý dự án GPMB&TĐC Tầng Loong	2.985.108.500	2.985.108.500
Baofeng Steel Group Co.,LTD	336.974.176	-
Công ty TNHH vật tư thiết bị Tuấn Long	13.919.368.176	9.529.882.718
Sinopec Nanjing Engineering & Construction Inc	10.707.450.000	10.707.450.000
Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex	-	2.431.000.000
Công ty TNHH Công Nghiệp CNI	-	4.630.766.421
Công ty TNHH Sản xuất Hà Thanh	1.012.158.560	9.593.332.723
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phục Hưng số 3	2.869.848.000	-
Công ty Cổ phần LILAMA 6 9-2	1.012.605.000	-
Kunming Jiahe Science & Technology Co.,Ltd	2.357.005.729	-
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd	2.767.031.428	-
Công ty CP XNK và xây dựng Bạch Đằng	530.000.000	-
Công ty TNHH Công nghiệp Trùng Giang Sâm Uyên	515.995.533	515.995.533
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Việt Tiến	445.524.960	-
Công ty TNHH SX & XNK Bao BI	637.060.000	5.130.400.000
Công ty TNHH tập đoàn Tân Hồng Đại	698.153.121	532.338.000
Dương Thị Lan	250.000.000	150.000.000
Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Nội thất Việt Nam	466.871.602	323.990.159
Nguyễn Văn Tuấn	419.208.200	140.078.200
Đối tượng khác	3.795.329.479	1.938.383.973
Cộng	<u>46.544.937.464</u>	<u>50.202.226.227</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Hóa chất phân bón Lào Cai	144.447.895	251.002.344
Công ty CP Hóa chất phân bón Lào Cai - tiền góp vốn nhưng chưa làm xong thủ tục	81.186.590.000	81.186.590.000
Công ty CP Hóa chất phân bón Lào Cai ⁽¹⁾	351.260.250.604	281.624.926.988
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	-	6.003.746.925
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ ⁽²⁾	-	11.017.165.632
Ban Quản Lý các Khu CN tỉnh Lào Cai	750.000.000	750.000.000
Đối tượng khác	1.088.493.013	2.568.028.787
Cộng	<u>434.429.781.512</u>	<u>383.401.460.676</u>

⁽¹⁾ Đây là khoản cho Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai vay để phục vụ đầu tư sản xuất kinh doanh với lãi suất 6%/năm.

⁽²⁾ Đây là khoản cho Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ vay để phục vụ đầu tư sản xuất kinh doanh với lãi suất 6%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	10.320.965	83.552.665
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	340.537.791	223.564.060
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	149.658.955	149.658.955
Cộng	<u>500.517.711</u>	<u>456.775.680</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(456.775.680)
Trích lập dự phòng bổ sung	(43.742.031)
Số cuối kỳ	<u>(500.517.711)</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	210.985.827.826	158.725.197.509
Công cụ, dụng cụ	1.211.646.857	37.447.062.534
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.224.614.545	1.638.366.612
Thành phẩm	44.651.656.134	27.126.258.053
Cộng	<u>264.073.745.362</u>	<u>224.936.884.708</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là khoản thuế xuất khẩu nộp thừa

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.076.662.283	572.752.450
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
Cộng	<u>1.086.662.283</u>	<u>582.752.450</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thương Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	69.855.307.449	225.609.749.963	24.074.560.056	657.941.542	320.197.559.010
Tăng trong kỳ	-	4.906.205.848	895.330.085	227.272.727	6.028.808.660
Mua sắm mới	-	279.779.000	895.330.085	227.272.727	1.402.381.812
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	4.626.426.848	-	-	4.626.426.848
Giảm trong kỳ do thanh lý	-	(370.480.850)	-	-	(370.480.850)
Số cuối kỳ	69.855.307.449	230.145.474.961	24.969.890.141	885.214.269	325.855.886.820
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.516.561.310	35.610.924.429	868.775.922	62.048.542	46.058.310.203
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	37.838.658.037	140.002.623.439	10.828.184.475	376.422.486	189.045.888.437
Khấu hao trong kỳ	4.408.896.528	17.032.821.263	1.952.318.866	92.031.157	23.486.067.814
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(309.964.858)	-	-	(309.964.858)
Phân loại lại	(14.771.822)	105.364.835	(10.571.819)	(80.021.194)	-
Số cuối kỳ	42.232.782.743	156.830.844.679	12.769.931.522	388.432.449	212.221.991.393
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	32.016.649.412	85.607.126.524	13.246.375.581	281.519.056	131.151.670.573
Số cuối kỳ	27.622.524.706	73.314.630.282	12.199.958.619	496.781.820	113.633.895.427

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	41.469.964.619
Tăng trong kỳ	-
Giảm trong kỳ	(2.169.609.732)
Số cuối kỳ	39.300.354.887
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	3.104.919.721
Khấu hao trong kỳ	410.519.101
Số cuối kỳ	3.515.438.822
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	38.365.044.898
Số cuối kỳ	35.784.916.065

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
XDCB dở dang	113.282.057.483	201.561.135.247	4.626.426.848	310.216.765.882
<i>Kho ù</i>	<i>12.910.908.186</i>	<i>4.634.826.337</i>	-	<i>17.545.734.523</i>
<i>Kho đá phốt phat</i>	<i>8.865.539.193</i>	<i>333.545.302</i>	-	<i>9.199.084.495</i>
<i>Kho phân bón</i>	<i>1.315.803.282</i>	<i>3.771.424.255</i>	-	<i>5.087.227.537</i>
<i>Nhà phân ứng và máy lọc</i>	<i>4.898.353.932</i>	<i>7.886.044.430</i>	-	<i>12.784.398.362</i>
<i>Nhà đóng gói và SP khô</i>	<i>1.403.640.121</i>	<i>4.226.620.008</i>	-	<i>5.630.260.129</i>
<i>Nhà đóng bao TSP</i>	<i>3.443.915.520</i>	<i>1.583.969.167</i>	-	<i>5.027.884.687</i>
<i>Khu nghiền sấy quặng</i>	<i>6.173.182.673</i>	<i>6.018.085.949</i>	-	<i>12.191.268.622</i>
<i>Nhà tạo hạt</i>	<i>18.393.154.825</i>	<i>9.456.472.426</i>	-	<i>27.851.627.251</i>
<i>Kho chứa quặng</i>	<i>342.109.814</i>	<i>4.107.902.448</i>	-	<i>4.450.012.262</i>
<i>Đường nội bộ</i>	<i>1.083.189.286</i>	<i>2.587.197.362</i>	-	<i>3.670.386.648</i>
<i>Khu D (LFC)</i>	<i>2.544.116.323</i>	<i>6.441.804.756</i>	-	<i>8.985.921.279</i>
<i>Nhà máy Phốt pho</i>	<i>14.076.108.807</i>	<i>2.534.304.546</i>	-	<i>16.610.413.353</i>
<i>Nhà phân ứng DCP</i>	<i>8.302.537.026</i>	<i>24.302.827.338</i>	-	<i>32.605.364.364</i>
<i>Nhà máy TSP&DCP</i>	<i>9.726.398.318</i>	<i>16.307.924.725</i>	-	<i>26.034.323.043</i>
<i>Sấy và đóng bao DCP</i>	<i>8.330.780.571</i>	<i>6.004.361.970</i>	-	<i>14.335.142.541</i>
<i>Cầu vượt</i>	<i>241.725.914</i>	<i>817.522.043</i>	-	<i>1.059.247.957</i>
<i>Nhà ăn khu A</i>	<i>1.512.132.755</i>	<i>14.333.000</i>	-	<i>1.526.465.755</i>
<i>Trụ đường ống Khu B</i>	<i>5.452.831.471</i>	<i>13.868.351.461</i>	-	<i>19.321.182.932</i>
<i>Nhà máy MAP</i>	<i>1.806.353.534</i>	<i>20.231.265.594</i>	-	<i>22.037.619.128</i>
<i>Lò Silicat</i>	<i>989.701.889</i>	<i>3.636.724.959</i>	<i>4.626.426.848</i>	-
<i>Trạm điện DCP</i>	<i>120.432.152</i>	<i>2.811.947.848</i>	-	<i>2.932.380.000</i>
<i>Hệ Pilot</i>	-	<i>1.873.715.223</i>	-	<i>1.873.715.223</i>
<i>Bồn chứa NH3</i>	-	<i>4.219.008.189</i>	-	<i>4.219.008.189</i>
<i>Cổng, tường rào</i>	-	<i>2.497.045.454</i>	-	<i>2.497.045.454</i>
<i>Nhà văn phòng</i>	-	<i>1.418.354.998</i>	-	<i>1.418.354.998</i>
<i>06 bồn chứa</i>	-	<i>29.632.027.191</i>	-	<i>29.632.027.191</i>
<i>Hệ thống đường ống công nghệ</i>	-	<i>14.004.744.609</i>	-	<i>14.004.744.609</i>
<i>Công trình khác</i>	<i>1.347.141.691</i>	<i>6.338.783.659</i>	-	<i>7.685.925.350</i>
<i>Sửa chữa lưm TSCĐ</i>	-	<i>2.626.632.423</i>	-	<i>2.626.632.423</i>
Cộng	113.282.057.483	204.187.767.670	4.626.426.848	312.843.398.305

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai ⁽¹⁾	9.323.930	92.408.302.257	9.323.930	97.008.144.673
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ ⁽¹⁾	-	-	1.200.000	12.000.000.000
Cộng		92.408.302.257		109.008.144.673

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300582654 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 04 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai 48.070.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tương đương 24,04 % vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Hòa chất Đức Giang - Lào Cai đầu tư vào Công ty Cổ phần Hòa chất Phân bón Lào Cai 45.169.930.000 VND, tương đương 22,58% vốn điều lệ.

- (6) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 26 tháng 7 năm 2013, Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang đầu tư vào Công ty Cổ phần Hòa chất Đức Giang - Đình Vũ 6.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Hòa chất Đức Giang - Lào Cai đầu tư vào Công ty Cổ phần Hòa Chất Đức Giang - Đình Vũ 6.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Theo đó, tỷ lệ kiểm soát của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang là 60% và Công ty Cổ phần Hòa chất Đức Giang Đình Vũ là Công ty con.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Cộng
Giá gốc	93.239.930.000	12.000.000.000	105.239.930.000
Lãi/lỗ trong Công ty liên kết	(831.627.743)		(831.627.743)
Phân loại lại		(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số cuối kỳ	92.408.302.257	-	92.408.302.257

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí thuê đất	343.731.791	31.922.525.250	34.368.000	33.231.889.041
Công cụ dụng cụ	308.019.692	-	143.578.027	164.441.665
Chi phí sửa chữa máy	2.061.837.376	-	808.725.864	1.253.111.512
Chi phí vách nhà ăn	15.723.165	-	-	15.723.165
Chi phí làm dầu nổi điện nước	-	519.750.000	-	519.750.000
Cộng	2.729.312.024	32.442.275.250	986.671.891	34.184.915.383

15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc hình ô xy

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	403.869.136.324	198.626.203.460
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam ⁽¹⁾	12.553.977.123	-
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam ⁽²⁾	86.598.639.751	33.093.652.174
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank ⁽³⁾	132.593.203.852	115.814.704.806
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - CN HN ⁽⁴⁾	18.247.997.483	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank ⁽⁵⁾	100.345.672.290	38.819.009.720
Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB ⁽⁶⁾	53.529.645.825	10.898.836.760
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	24.500.000.000	-
Nguyễn Thị Hồng Nga ⁽⁷⁾	12.000.000.000	-
Nguyễn Hoàng Thủy Linh ⁽⁸⁾	12.500.000.000	-
Đối tượng khác ⁽⁹⁾	19.400.000.000	-
Cộng	447.769.136.324	198.626.203.460

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (1) Khoản vay USD của Ngân hàng ANZ để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 01 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (2) Khoản vay ngắn hạn ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam theo Thư đề nghị cung cấp hạn tiện ích ngày 2/7/2013 ANZ gửi Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai. Hạn mức tiện ích áp dụng cho Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 5.000.000 USD, Mục đích nhằm hỗ trợ cho nhu cầu mua quặng apatit, than cốc, silica, thùng đựng photpho vàng và thanh toán tiền điện, hỗ trợ cho nhu cầu nhập khẩu và mua trong nước nguyên vật liệu. Kỳ hạn từng khoản vay tối đa 3 tháng, lãi suất 1,8%/năm cộng với chi phí vốn vay của ANZ. Thẻ chấp hàng các khoản phải thu của đơn vị với giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD và hàng tồn kho trong kho hàng của Công ty với tổng giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD
- (3) Hợp đồng cấp tín dụng số 140044/HĐCTD.SGD.NHINT ngày 20/2/2014, Hạn mức tối đa 150.000.000.000, Mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị. Lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (4) Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích chung của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) gửi Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai ngày 24/4/2014. Hạn mức 2.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa trong kho của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD, tất cả các khoản phải thu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD.
- (5) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 196.14.737.1504066.TD ngày 11/2/2014, hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VND. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động SXKD phôt pho vàng, lãi suất quy định tại khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị.
- (6) Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HCA.DN.01270412 ngày 28/4/2012. Hạn mức tín dụng 215.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Trong đó hạn mức vay không vượt quá 43.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất, kỳ hạn tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ cụ thể. Số tiền vay được đảm bảo bằng Bất động sản tại Số 18 Ngõ 44 Phố Đức Giang P.Thượng Thanh, Quận Long Biên Hà Nội thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Nhà xưởng và máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất phot pho vàng dây chuyền số 2 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (7) Hợp đồng vay vốn số 04062014/HĐ/DLC ngày 4/6/2014 và Hợp đồng vay vốn số 05062014/HĐ/DLC ngày 5/6/2014 số tiền vay lần lượt là : 2.000.000.000 VND và 10.000.000.000 VND, không xác định thời hạn, Bên vay sẽ trả tiền cho bên cho vay cả gốc và lãi vay theo yêu cầu của bên cho vay dựa trên tình hình tài chính của bên vay, lãi suất 6,5%/năm.
- (8) Hợp đồng vay vốn số 09062014/HĐ/DLC ngày 5/6/2014, số tiền vay: 12.500.000.000 VND, không xác định thời hạn, Bên vay sẽ trả tiền cho bên cho vay cả gốc và lãi vay theo yêu cầu của bên cho vay dựa trên tình hình tài chính của bên vay, lãi suất 6,5%/năm.
- (9) Hợp đồng vay vốn với các cá nhân tại ngày 22/01/2014 thời hạn không xác định, sẽ hoàn tất cả gốc và lãi theo yêu cầu của bên cho vay, lãi suất 6,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số tiền vay		Tăng do	Số tiền vay đã	Số cuối kỳ
	Số đầu năm	phát sinh trong kỳ	đánh giá lại CLTG cuối kỳ		
Vay ngắn hạn ngân hàng	198.626.203.460	689.286.718.394	3.051.373.902	(487.095.159.432)	403.869.136.324
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác		- 118.900.000.000	-	(75.000.000.000)	43.900.000.000
Cộng	198.626.203.460	808.186.718.394	3.051.373.902	(562.095.159.432)	447.769.136.324

17. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
PT MANH INDONESIA	2.535.146.250	1.251.642.000
Công ty Cổ Phần TATICO Việt Nam	1.381.072.000	737.390.500
Công ty CP Vận tải Xuyên Đại Dương	489.888.002	265.164.865
Công ty Điện lực Gia Lâm	237.745.200	263.318.880
GUANGZHOU MEIYI FLAVOURS & FRAGRANCES CO.,LTD	202.385.625	312.384.600
CN DNTN Sản xuất Hoàng Nguyên	194.126.695	233.807.274
Công ty Thương mại và Bao bì Sài Gòn, TNIII	165.035.908	166.232.681
Công ty TNHH Văn Minh	-	1.238.223.700
Công ty TNHH Chế tạo Máy móc hạng nặng Khúc Tĩnh	2.246.729.892	1.105.304.251
Công ty CP Kim khí Việt Hàn	2.069.364.256	-
Công ty TM XNK Vinh Hoà - TP Bằng Tường	8.383.508.699	11.540.554.496
Công ty TNHH Một thành viên Apatit Việt Nam	37.708.011.060	54.893.546.488
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang Nam Ninh ĐA	6.250.064.377	1.636.164.599
Công ty TNHH TM Hoàng Đạt	2.859.996.516	-
Công ty TNHH Vận tải Thương mại PNT	1.815.534.415	1.200.761.123
Công ty Điện lực Lào Cai	19.093.132.440	8.554.699.840
K S INTERNATIONAL	2.533.152.512	533.832.192
Trám - HEKOU YUYANG TRADE COMPANY (Vũ Dương)	20.867.064.355	16.286.001.973
Dối tượng khác	11.869.731.641	22.370.473.109
Cộng	120.901.689.843	122.589.502.571

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
SAMBATH DARA	145.065.057	227.951.887
Nguyễn Thị Đông	110.612.909	-
Công ty CP Thương Mại Tuấn Cường	-	893.338.967
Công ty TNHH TM và Truyền Thông Hà Việt	-	477.500.000
DARAROTH IMPORT EXPORT	-	354.564.200
Công ty CP hóa chất khoáng sản và XD Hà Nội	921.600.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Lương thực Vật tư Nông nghiệp Nghệ an	4.800.000.000	-
IME INC	2.082.800	2.082.800
K S INTERNATIONAL	3.161.641.640	3.161.641.640
MITSUBISHI COPRATION	-	28.622.929.920
Đối tượng khác	819.313.811	1.236.521.349
Cộng	<u>9.960.316.217</u>	<u>34.976.530.763</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Bù trừ thuế GTGT được hoàn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	277.082.061	-	277.082.061	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	25.957.312.157	25.957.312.157	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(607.864.869)	38.136.524.027	37.738.811.101	-	(210.151.943)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.061.045.595	17.621.033.644	4.494.093.884	31.766.951.711	17.421.033.644
Thuế thu nhập cá nhân	5.255.733.191	10.688.372.993	5.870.993.599	5.745.163.169	4.327.949.416
Tiền thuê đất	-	732.714.900	732.714.900	-	-
Các loại thuế khác	251.000	10.000.000	10.000.000	-	251.000
Cộng	<u>40.986.246.978</u>	<u>93.145.957.721</u>	<u>75.081.007.702</u>	<u>37.512.114.880</u>	<u>21.539.082.117</u>

Trong đó:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	21.749.234.060	41.594.111.847
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(210.151.943)	(607.864.869)
Cộng	<u>21.539.082.117</u>	<u>40.986.246.978</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Super lân	5%
Hàng hóa khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	123.331.286.372	163.584.994.250
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.410.375.424	89.766.007
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.410.375.424	589.700.941
Chi phí không được trừ	657.775.592	589.700.941
Lỗ trong công ty liên kết	1.476.138.100	
Lỗ của Công ty con	1.276.461.732	
- Các khoản điều chỉnh giảm		(499.934.934)
Lãi trong công ty liên kết		(499.934.934)
Thu nhập chịu thuế	126.741.661.796	163.674.760.257
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế theo thuế suất phổ thông	66.259.004.389	70.803.920.170
Thu nhập tính thuế theo thuế suất ưu đãi	60.881.053.570	92.870.840.087
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	22%	25%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	14.576.980.966	17.699.853.140
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất ưu đãi	6.088.105.357	9.287.084.009
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	3.044.052.678	9.287.084.009
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	17.621.033.644	17.699.853.140

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m² và 1.739,8m² đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 1.447.811.000VND/năm và 17.618.000VND/năm theo quy định tại thông báo số 817/TB-CCT-LPTB&TK ngày 14 tháng 11 năm 2012.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê kho	-	(4.000.000)
Chi phí lãi vay phải trả	262.062.789	121.740.170
Thương doanh số quý 2	32.043.735	-
Chi phí tiền điện	-	10.850.699.000
Cộng	294.106.524	10.968.439.170

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền cổ tức	19.067.801.460	166.416.162.932
Kinh phí công đoàn	1.122.340.420	1.426.575.688
BHXH, BHYT, BHTN	494.654.724	-
Chi phí cổ phần hóa	63.754.562	63.754.562
Tiền nhận đặt cọc xe	118.000.000	103.000.000
Kinh phí đảng - Chi bộ Đức Giang	-	8.337.597
Công ty Cổ phần Hóa chất và Phân bón Lào Cai	8.000.000.000	-
Phải trả khác	738.161.714	125.179.278
Cộng	<u>29.604.712.880</u>	<u>168.143.010.057</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	25.373.986.863	4.498.960.260	(1.309.310.000)	28.563.637.123
Quỹ phúc lợi	19.240.487.276	4.498.960.259	(3.301.319.028)	20.438.128.507
Cộng	<u>44.614.474.139</u>	<u>8.997.920.519</u>	<u>(4.610.629.028)</u>	<u>49.001.765.630</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
							thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	334.993.660.000	1.072.000.000	(3.431.887)	3.356.330.600	74.997.207.619	33.719.399.030	177.249.712.976	625.385.078.538
Hoàn nhập CLTG năm trước	-	-	-	(3.356.330.600)	-	-	-	(3.356.330.600)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	68.919.120.139	68.919.120.139
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	7.498.267.099	7.498.267.099	(23.994.454.717)	(8.997.930.519)
Chưa có thuế trong kỳ	-	-	-	-	-	-	(125.970.887.259)	(125.970.887.259)
Tăng/giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	801.887	-	-	-	1.134.851.599	1.135.653.486
Số dư cuối kỳ này	334.993.660.000	1.072.000.000	(2.630.000)	-	82.495.474.718	41.217.666.129	97.338.342.738	557.114.713.585

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Tương Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn Nhà nước	66.703.010.000	66.703.010.000
Các cổ đông khác	268.290.650.000	268.290.650.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.072.000.000	1.072.000.000
Cổ phiếu quỹ	(2.630.000)	(2.630.000)
Cộng	<u>336.063.030.000</u>	<u>336.063.030.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Trả cổ tức năm trước	187.061.447.788
Cộng	<u>187.061.447.788</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.499.366	33.499.366
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- Cổ phiếu phổ thông	33.499.366	33.499.366
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	(263)	(263)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	33.499.103	33.499.103
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	147.607.009.399
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	36.791.132.589
Tăng do góp vốn trong năm	81.995.960.000
Tăng do hợp nhất Công ty con mới	7.576.960.775
Giảm khác	(1.245.514.138)
Số cuối kỳ	<u>272.725.548.625</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	962.674.062.730	914.620.832.966
- Doanh thu bán thành phẩm	923.101.293.335	895.907.404.512
- Doanh thu bán quặng bột	5.730.598.933	9.262.865.847
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.732.329.578	8.078.600.914
- Doanh thu khác	31.109.840.884	1.371.961.693
Các khoản giảm trừ doanh thu:	37.188.538.390	37.460.312.182
- Chiết khấu thương mại	-	36.984.174
- Hàng bán bị trả lại	2.668.460	14.658.377
- Thuế xuất khẩu	37.185.869.930	37.408.669.631
Doanh thu thuần	925.485.524.340	877.160.520.784

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán thành phẩm	721.251.803.163	664.098.891.103
Giá vốn bán quặng bột	4.991.106.423	9.262.866.934
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.043.471.163	3.417.779.350
Giá vốn khác	26.758.306.586	-
Cộng	758.044.687.335	676.779.537.387

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.902.709.044	13.373.214.882
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	57.464.387	179.783.257
Lãi tiền cho vay	9.474.665.712	2.596.115.769
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.282.750.705	3.157.659.009
Cộng	17.717.589.848	19.306.772.917

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.577.066.280	2.131.886.384
Lãi phạt chậm nộp bảo hiểm	-	55.517.923
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.077.918.093	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.460.760.262	824.655.353
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	6.730.301.048
Cộng	10.115.744.635	9.742.360.708

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.199.527.295	2.443.308.791
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	612.817.635	238.045.167
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	38.181.324
Chi phí khấu hao TSCĐ	285.871.652	723.045.257
Chi phí ngân hàng	159.365.441	285.114.237
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.835.856.514	27.253.036.108
Chi phí bằng tiền khác	5.343.403.185	6.033.854.385
Cộng	36.436.841.722	37.014.585.269

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.620.413.368	4.915.014.847
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	41.524.394	11.892.890
Chi phí đồ dùng văn phòng	21.916.000	19.273.637
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.623.387.798	1.243.569.212
Thuế, phí và lệ phí	742.714.900	757.902.473
Chi phí dự phòng	43.742.031	61.200.569
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.438.912.413	740.657.231
Chi phí bằng tiền khác	1.150.306.292	898.967.876
Cộng	13.682.917.196	8.648.478.735

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	60.700.000	-
Hoàn nhập quỹ DP trợ cấp MVI	-	29.866.100
Thu nhập khác	291.520	1.338.115
Cộng	60.991.520	31.204.215

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dự án Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ	-	910.405.000
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán	60.515.992	-
Các khoản nộp phạt	55.974.356	14.001.677
Nộp phạt cho sở xây dựng	60.000.000	-
Kinh phí hỗ trợ thiệt hại hoa màu theo CV số 659/UBND-GPMB	-	288.700.000
Chi phí khác	-	15.369.824
Cộng	176.490.348	1.228.476.501

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.919.120.139	91.467.438.091
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	68.919.120.139	91.467.438.091
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	33.499.103	21.999.936
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.057	4.158

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	Kỳ này
Cổ phiếu phát hành mới trong kỳ	33.499.103
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	33.499.103

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tiền lương	486.920.990
Tiền thưởng	234.000.000
Thù lao	324.000.000
Cộng	<u>1.044.920.990</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Công ty liên kết
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
<i>Tập đoàn Hóa chất Việt Nam</i>	
Tạm ứng cổ tức năm 2013	6.670.301.000
Phải trả tiền cổ tức	18.412.870.190
<i>Công ty CP Hóa chất và phân bón Lào Cai (LFC)</i>	
Phải trả tiền mua hàng	8.884.476.100
Thuế GTGT đầu vào	712.868.405
Phải thu tiền mua hộ vật tư	221.941.533
Phải trả LFC tiền mua vật tư chi hộ	58.892.660
LFC thu hộ tiền bán hàng	53.647.000
Phải thu tiền bảo hiểm nộp hộ	176.123.839
Phải trả tiền bảo hiểm LFC nộp hộ	174.571.152
Phải thu tiền bán hàng	54.545.913
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.170.108.747
Thuế GTGT đầu ra	3.022.465.466
LFC vay	143.839.160.839
LFC trả	84.914.948.922
Lãi vay phải thu	10.324.808.186
LFC trả tiền hàng	3.670.051.078
Trả LFC tiền hàng	6.122.119.161

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>
<i>Công ty TNHH Văn Minh</i>	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.427.739.759
Thuế GTGT đầu ra	3.142.773.985
Thu tiền hàng	7.106.893.815
Giá trị hàng mua vào	25.252.408.461
Thuế GTGT hàng mua vào	2.495.797.268
Phải thu tiền ăn ca chi hộ	10.248.000
Thu tiền ăn ca chi hộ	14.763.000
Trả tiền hàng	5.479.397.887

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>
<i>Công ty CP Hóa chất và phân bón Đức Giang (LFC)</i>	
Công nợ phải thu khác	377.446.541.699
<i>Công ty TNHH Văn Minh</i>	
Phải thu tiền ăn ca chi hộ	34.036.680
Phải thu tiền hàng	150.241.787
Cộng nợ phải thu	<u>377.630.820.166</u>
<i>Tập đoàn Hóa chất Việt Nam</i>	
Phải trả tiền cổ tức	18.412.870.190
<i>Công ty TNHH Văn Minh</i>	
Phải trả tiền mua hàng	1.679.897.772
Cộng nợ phải trả	<u>20.092.767.962</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Lĩnh vực sản xuất bao gồm: sản xuất bột giặt, hóa chất ...
- Lĩnh vực 2: Lĩnh vực cung cấp dịch vụ bao gồm: cung cấp dịch vụ vận chuyển, cho thuê kho
- Lĩnh vực 3: Lĩnh vực thương mại bao gồm: bán phốt pho, bán fero ...

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực thương mại	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	885.912.754.945	2.732.329.578	36.840.439.817	925.485.524.340
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	885.912.754.945	2.732.329.578	36.840.439.817	925.485.524.340
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	157.491.172.380	4.858.637.817	5.091.026.808	167.440.837.005
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(50.119.758.918)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				117.321.078.087
Doanh thu hoạt động tài chính				17.717.589.848
Chi phí tài chính				(10.115.744.635)
Thu nhập khác				60.991.520
Chi phí khác				(176.490.348)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(17.621.033.644)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				(1.476.138.100)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				105.710.252.728
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	238.318.999.187	-	-	238.318.999.187
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	24.148.766.862	734.491.944	-	24.883.258.806

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực thương mại	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.315.255.103.183	15.702.518.446	-	1.330.957.621.631
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.606.232.561	-	589.503.709	10.195.736.270
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				179.513.042.695
Tổng tài sản				1.520.666.400.596
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	194.125.099.816	-	-	194.125.099.816
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo BP				496.701.038.570
Tổng nợ phải trả				690.826.138.386

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thành, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty liên kết vay tiền. Các đơn vị đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.254.389.999	-	-	-	13.254.389.999
Phải thu khách hàng	123.610.429.011	-	-	656.783.442	124.267.212.453
Các khoản cho vay	351.260.250.604	-	-	-	351.260.250.604
Các khoản phải thu khác	83.211.280.908	-	-	-	83.211.280.908
Cộng	571.336.350.522	-	-	656.783.442	571.993.133.964

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản trương đương tiền	171.617.962.027	-	-	-	171.617.962.027
Phải thu khách hàng	148.408.183.974	-	-	633.669.323	149.041.853.297
Các khoản cho vay	292.642.092.620	-	-	-	292.642.092.620
Các khoản phải thu khác	90.801.118.056	-	-	-	90.801.118.056
Cộng	703.469.356.677	-	-	633.669.323	704.103.026.000

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	447.769.136.324	-	-	447.769.136.324
Phải trả người bán	120.901.689.843	-	-	120.901.689.843
Các khoản phải trả khác	9.214.022.800	-	-	9.214.022.800
Cộng	577.884.848.967	-	-	577.884.848.967
Số đầu năm				
Vay và nợ	198.626.203.460	-	-	198.626.203.460
Phải trả người bán	122.589.502.571	-	-	122.589.502.571
Các khoản phải trả khác	11.260.373.010	-	-	11.260.373.010
Cộng	332.476.079.041	-	-	332.476.079.041

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 11, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Thời kỳ đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ	
	USD	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	211.278,22	-
Phải thu khách hàng	4.355.240,70	-
Vay và nợ	(18.958.301,10)	-
Phải trả người bán	(1.631.025,90)	(2.653.433,72)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(30.414.590,25)	(2.653.434)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 8.360.256.101 VND.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái của đồng CNY đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần đồng CNY có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ	
	VND	USD
Các khoản cho vay	351.260.250.604	-
Vay và nợ	(43.900.000.000)	(18.958.301,10)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	307.360.250.604	(18.958.301,10)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản cho vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 2.397.409.955 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giá định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản cho vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 1.575.143.338 VND.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.254.389.999	-	171.617.962.027	-	13.254.389.999	171.617.962.027
Phải thu khách hàng	124.267.212.453	(500.517.711)	149.041.853.297	(456.775.680)	123.766.694.742	148.585.077.617
Các khoản cho vay	351.260.250.604	-	292.642.092.620	-	351.260.250.604	292.642.092.620
Các khoản phải thu khác	83.211.280.908	-	90.801.118.056	-	83.211.280.908	90.801.118.056
Cộng	571.993.133.964	(500.517.711)	704.103.026.000	(456.775.680)	571.492.616.253	703.646.250.320

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	447.769.136.324	198.626.203.460	447.769.136.324	198.626.203.460
Phải trả người bán	120.901.689.843	122.589.502.571	120.901.689.843	122.589.502.571
Các khoản phải trả khác	9.214.022.800	11.260.373.010	9.214.022.800	11.260.373.010
Cộng	577.884.848.967	332.476.079.041	577.884.848.967	332.476.079.041

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác, được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc

Đào Hữu Huyền